

Bản án số: 191/2025/HS-ST
Ngày: 29-12-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hứa Thị Hà.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lương Văn Hùng và bà Đỗ Thị Kim Vân.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 172/2025/TLST- HS ngày 01/12/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2025/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Công T, sinh năm: 1996; HKTT và chỗ ở: Số 8/8 L, khối 1, phường T, tỉnh Lạng Sơn; Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Công T1 sinh năm 1969 và bà Hoàng Ngọc L sinh năm 1972; Vợ: Đinh Lan A, sinh năm 2001. Con: có 01 con sinh năm 2025; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/08/2025 đến nay. Tại trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. (có mặt tại phiên tòa).

2. Hoàng Đức A1, sinh năm: 2003; HKTT và chỗ ở: Tổ 1, khối 8, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn; Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Con ông Hoàng Văn H sinh năm 1965 và bà Đồng Thị Hải A2 sinh năm 1968; Vợ con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/08/2025 đến nay. Tại trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

3. Âu Văn H1, sinh năm: 1991; Đăng ký thường trú và chỗ ở: tập thể tiểu đoàn 8, xã T, Hà Nội; Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Âu Văn P sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Kim L1 sinh năm 1967; Vợ: Trần Thu T2; Có 02 con, con lớn sinh năm

2015, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/08/2025 đến nay. Tại trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Hoàng Đức A1:* Ông Nguyễn Văn H – Luật sư – Công ty Luật H - Đoàn luật sư hành phố Hà Nội

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1991. Trú tại: Thôn L, xã T, Hà Nội; Anh Phạm Phương N, sinh năm 1998. Trú tại: Khu 8, xã H, tỉnh Phú Thọ; Anh Hoàng Duy T3, sinh năm 1991. Trú tại: Chung cư T, xã T, Hà Nội; Bà Vũ Thị U, sinh năm 1964. Trú tại: Đội 10, xã N, Hà Nội. (đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 22/8/2025, Hoàng Đức A1 điều khiển xe ô tô BKS: 12C- 099.xx chở Nguyễn Công T (đi từ xã B, tỉnh Lạng Sơn đến xã T, thành phố Hà Nội để tiếp khách cùng T. Khi đi qua địa phận tỉnh Bắc Ninh, T có gọi điện thoại và hẹn gặp một người bạn xã hội tên Kim trú tại Bắc Ninh, sau đó được Kim cho 02 viên ma túy "kẹo" và 01 túi ni lông nhỏ ma túy "ke". Trên đường đi, Đức A1 có sử dụng ứng dụng Telegram để đặt mua cần sa với mục đích sử dụng cho bản thân với giá 100.000 đồng/túi và hẹn người bán mang đến địa chỉ nhận là ở bến xe Mỹ Đình (khi Đức A1 nhắn tin đặt mua cần sa thì T ngồi ở ghế lái phụ ngủ nên không biết). Sau đó, Đức A1 lái xe đến bến xe Mỹ Đình để gặp người bán cần sa, tại đây người bán đưa cho Đức A1 01 bình sắt nhỏ hình trụ màu đen kích thước cao khoảng 05cm có lắp xoáy, bên trong có chứa cần sa. Đức A1 thanh toán tiền mua cần sa bằng tiền mặt, người bán đã xóa tin nhắn từ hai phía. Sau khi lấy được cần sa, Đức A1 quán cần sa vào giấy OCB thành điều và để trong bao thuốc để hút, số cần sa còn lại Đức A1 đựng trong 01 bình sắt nhỏ hình trụ màu đen để cạnh ghế lái (lúc này T vẫn ngủ trên ghế phụ nên không biết) rồi tiếp tục điều khiển xe ô tô xuống T để về quán bia K H1. Trên đường đi, T gọi điện thoại cho Phạm Phương N rủ đến quán bia K H1 do Nguyễn Duy K, Âu Văn H1 làm chủ để cùng ngồi ăn nhậu với T thì Nam đồng ý. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T và Đức A1 đi đến quán bia K H1 và cùng K, H1 (là chủ quán) và Nam ngồi ăn uống. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, do có sẵn ma túy nên T rủ mọi người cùng đi sử dụng ma túy với T thì tất cả đồng ý. Do không muốn để mọi người sử dụng tại quán bia nên H1 đã gọi điện qua ứng dụng messenger cho Hoàng Duy T3 để hỏi mượn phòng ngủ nhà T3 cho cả nhóm đến để sử dụng ma túy, nhưng H1 chỉ nói với T3 mượn phòng cho bạn ngủ nhờ do say quá không thuê được phòng nghỉ nên T3 đã đồng ý cho nhóm của H1 mượn nhà của mình để ngủ nhờ. Sau đó, H1 dẫn K, T, Nam và Đức A1 đi đến nhà của T3 tại thôn N, xã Nam Phù.

Khi đến nơi, T cầm theo 01 chiếc loa nhỏ loại xách tay, T3 ra mở cổng và bảo H1 dẫn mọi người lên phòng ngủ tại tầng 2 để nghỉ ngơi, còn T3 nằm ngủ tại phòng ngủ ở tầng 1. Khi nhóm của H1 lên phòng ngủ đã thấy có chiếc đèn màu trắng hình dạng robot để ở gần cửa ra vào và chiếc đĩa sứ trắng để trên kết bạc trong phòng. T để chiếc loa nhỏ loại xách tay xuống, bật loa rồi lấy từ túi quần ra 02 viên ma túy "kẹo" bẻ ra thành các mảnh rồi để ra cho ai sử dụng thì tự lấy. T, H1, K và Đức A1 đều sử dụng ma túy "kẹo", còn 01 túi ma túy "ke" thì T đổ một ít ra đĩa sứ, lấy tờ tiền 5.000 đồng để nghiền ma túy ke rồi lấy thẻ căn cước công dân của T ra "xào" ma túy lên để mọi người lấy tẩu được quán bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng sử dụng ma túy bằng hình thức hít vào cơ thể. Sử dụng hết ma túy trên đĩa thì T tiếp tục đổ số ma túy "ke" còn lại ra đĩa rồi đưa cho Đức A1. Đức A1 dùng bật lửa hơi nóng dưới đáy đĩa rồi dùng thẻ căn cước công dân của T "xào" ma túy "ke" cho mọi người sử dụng tiếp. Sau đó, T, Đức A1, H1 và K lần lượt sử dụng ma túy, còn Nam cầm đĩa ma túy "ke" lên chỉ giả vờ sử dụng nhưng không hít ma túy vào cơ thể. Các đối tượng có bật chiếc đèn robot trong quá trình sử dụng ma túy (không xác định được ai là người bật đèn). Sau đó, H1 lên giường nằm được khoảng 30 phút thì dậy đi về trước, còn T, Đức A1, Nam và K tiếp tục nằm nghe nhạc rồi ngủ. Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 23/8/2025, T, Đức A1, Nam và K dậy đi đến nhà nghỉ Orchids ở đường Cổ Diển, xã T, TP. Hà Nội tiếp tục thuê phòng để ngủ. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, bà Vũ Thị U là mẹ kế của T3 đến nhà của T3 để dọn dẹp thắp hương, thấy có bát đĩa dưới sàn nên đã mang xuống rửa và cất vào tủ bếp. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày K và Nam dậy rời khỏi nhà nghỉ Orchids đi về trước. Sau đó, Đức A1 và T đi đến quán bia K H1. Đến khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày, khi Đức A1 và T đi đến vỉa hè quán bia K H1 thì T có biểu hiện không kiểm soát được hành vi, tự nhảy từ trên xe máy xuống và ngã xuống nền đường nên đã bị Tổ công tác Công an xã T, thành phố Hà Nội đang làm nhiệm vụ tại khu dân cư X4, xã T, TP. Hà Nội yêu cầu về trụ sở để làm việc.

Tại Cơ quan công an, Nguyễn Công T và Hoàng Đức A1 khai nhận đã sử dụng ma túy "kẹo", "ke" cùng Nguyễn Duy K, Âu Văn H1 và Phạm Phương N vào rạng sáng ngày 22/8/2025 tại nhà của Hoàng Duy T3 ở thôn N, xã Nam Phù, TP Hà Nội.

Tổ công tác đã phát hiện, thu giữ tại khe bên phải cạnh ghế lái trên xe ô tô BKS: 12C-099.xx của T 01 túi nilong bên trong chứa thảo mộc khô, Đức A1 khai nhận thảo mộc khô là ma túy dạng "cỏ" của Đức A1 để sử dụng cho bản thân, không liên quan đến T. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng và lập biên bản thu giữ số ma túy trên.

Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ:

- 01 căn cước công dân số 020096010xxx mang tên Nguyễn Công T.

- 01 điện thoại di động Iphone 15 pro max màu bạc đã qua sử dụng của Nguyễn Công T.

- 01 điện thoại di động Iphone 13 pro max màu xanh đã qua sử dụng tạm giữ của Âu Văn H1.

- 01 điện thoại di động Iphone 14 pro max màu vàng đã qua sử dụng tạm giữ của Hoàng Đức A1.

- 01 hộp màu đen, khóa kéo màu đỏ, bên trong đựng 01 chiếc loa Bluetooth màu ghi xám hình trụ tròn nhãn hiệu Bose, 01 bộ sạc pin của Nguyễn Công T.

- 01 chiếc ô tô nhãn hiệu Mitshubishi Triton BKS: 12C-099.xx cùng đăng ký xe mang tên Trịnh Tuấn S của Nguyễn Công T.

Căn cứ lời khai của các đối tượng trên, ngày 24/8/2025, Cơ quan CSĐT CATP Hà Nội đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp tại nhà của Hoàng Duy T3 tại thôn N, xã Nam Phú, TP Hà Nội. Kết quả phát hiện thu giữ 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính khoảng 25 cm, dưới đáy đĩa có vết ám khói màu đen tại giá để bát ở phòng bếp và 01 đèn bằng nhựa màu trắng có kiểu dáng phi hành gia tại góc trong bếp.

Tại bản kết luận giám định số: 5527 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội ngày 02/9/2025 kết luận:

- 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn đường kính 20 cm có dính ma túy loại Ketamine.

- 01 căn cước số 020096010xxx mang tên Nguyễn Công T có dính ma túy loại Ketamine.

- Thảo mộc khô bên trong 01 túi nilong (để trong 01 lọ kim loại màu đen cao 05 cm) có khối lượng 0,534 gam là cần sa.

Tại bản kết luận giám định số 649, 650 ngày 25/8/2025, số 661 ngày 26/8/2025 và số 703 ngày 4/9/2025 của T tâm pháp y - Sở y tế Hà Nội kết luận:

- Trong mẫu máu của Hoàng Đức A1 tìm thấy chất ma túy là MDMA và MDA.

- Trong mẫu máu của Nguyễn Công T tìm thấy chất ma túy là MDMA, MDA và Ketamine.

- Trong mẫu nước tiểu của Âu Văn H1 tìm thấy chất ma túy là Methamphetamine và Amphetamine.

- Trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Duy K tìm thấy chất ma túy là Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 6569 ngày 01/10/2025 của phòng kỹ thuật hình sự CATP Hà Nội kết luận:

- Trong mẫu nước tiểu của Phạm Phương N không tìm thấy chất ma túy.

Đối với 01 căn cước công dân số 020096010xxx mang tên Nguyễn Công T có dính ma túy loại Ketamine, 01 hộp màu đen, khóa kéo màu đỏ, bên trong đựng 01 chiếc loa Bluetooth màu ghi xám hình trụ tròn nhãn hiệu Bose, 01 bộ sạc pin thu giữ của Nguyễn Công T; 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn đường kính 20 cm có dính ma túy loại Ketamine, 01 đèn bằng nhựa màu trắng có kiểu dáng phi hành gia thu giữ tại nhà Hoàng Duy T3: là các công cụ mà các bị can dùng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xử lý.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 15 pro max màu bạc đã qua sử dụng của Nguyễn Công T. Quá trình điều tra xác định là điện thoại của T sử dụng để liên lạc trao đổi với người tên Kim để xin ma túy sử dụng, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xử lý là có căn cứ.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 13 pro max màu xanh đã qua sử dụng tạm giữ của Âu Văn H1. Quá trình điều tra xác định là điện thoại của H1 sử dụng để liên lạc với Hoàng Duy T3 mượn nhà của T3 làm địa điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xử lý là có căn cứ.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 14 pro max màu vàng đã qua sử dụng tạm giữ của Hoàng Đức A1. Quá trình điều tra xác định là điện thoại của Đức A1 sử dụng để liên lạc mua ma túy cỏ, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xử lý là có căn cứ.

Đối với 01 chiếc ô tô nhãn hiệu Mitshubishi Triton BKS: 12C-099.xx cùng đăng ký xe mang tên Trịnh Tuấn S. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên thuộc sở hữu của ông Trịnh Tuấn S. Khi T mượn xe để đi xuống Hà Nội sử dụng ma túy, ông S không biết nên ngày 09/10/2025, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho ông Trịnh Tuấn S là có căn cứ.

Đối với Hoàng Duy T3 là người cho H1 mượn phòng tại thôn N, xã Nam Phù, TP. Hà Nội. Quá trình điều tra xác định khi cho H1 mượn phòng, T3 không biết H1 mượn phòng để cho các đối tượng sử dụng ma túy tại nhà của mình. Khi các đối tượng sử dụng ma túy tại phòng ngủ tầng 2, T3 nằm ngủ tại tầng 1 của ngôi nhà, không đi lên tầng 2 nên T3 không biết và cũng không chuẩn bị công cụ để sử dụng ma túy hay tham gia sử dụng ma túy, xét nghiệm ma túy trong nước tiểu của T3 cho kết quả âm tính. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với T3 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Duy K có sử dụng ma túy cùng các đối tượng. K chỉ đi cùng và sử dụng ma túy do T cho, không có hành vi cung cấp ma túy hay chuẩn bị địa điểm, công cụ để sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với K về tội Tổ chức sử

dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Hà Nội đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với K về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Đối với Phạm Phương N không có vai trò giúp sức cho các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bản thân Nam khai khi được đưa ma túy cho để sử dụng nhưng Nam chỉ cầm mà không hít ma túy vào cơ thể. Tại bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội ngày 01/10/2025 kết luận trong mẫu nước tiểu của Phạm Phương N không tìm thấy chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Nam về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Đối với Hoàng Đức A1 có hành vi tàng trữ trái phép 0,534 gam ma túy cần sa, về nhân thân, Đức A1 chưa có tiền án, tiền sự. Do vậy, hành vi nêu trên của Hoàng Đức A1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an Hà Nội đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Đức A1 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Đối với nam thanh niên theo T khai tên là Kim, sử dụng số điện thoại 0828332xxx, là người đã cho T ma túy để sử dụng. Quá trình điều tra, T không cung cấp được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của Kim. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh làm rõ chủ đăng ký thuê bao số 0828332xxx là anh Nguyễn Minh Đức. Anh Đức khai không sử dụng số điện thoại trên và không cho ai mượn căn cước công dân để đăng ký số thuê bao trên, anh Đức không quen biết Nguyễn Công T. Tiến hành cho T nhận dạng Đức, T khẳng định Đức không phải là người cho T ma túy vào ngày 22/8/2025. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Đức là có căn cứ. Ngoài những thông tin trên, T không cung cấp được tài liệu, thông tin nào khác nên không có căn cứ để xác minh về đối tượng đã cho T ma túy.

Đối với người đã bán 0,534 gam cần sa cho Đức A1. Sau khi mua cần sa, tin nhắn trên ứng dụng Telegram giữa Đức A1 và người bán ma túy đã bị xóa, Đức A1 không nhớ được tên tài khoản của người bán ma túy trên ứng dụng Telegram. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại di động Iphone 14 pro max màu vàng của Đức A1 không phát hiện nội dung nào có liên quan đến việc liên lạc trao đổi mua bán ma túy nên không đề cập xử lý, khi nào làm rõ sẽ tiếp tục xử lý sau là có căn cứ.

Đối với 01 đèn bằng nhựa màu trắng có kiểu dáng phi hành gia và 01 đĩa sứ thu giữ tại nhà Hoàng Duy T3 là vật chứng của vụ án. Quá trình điều tra xác định là tài sản

của T3, T3 không có nhu cầu nhận lại số tài sản trên, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xử lý là có căn cứ.

Tại cáo trạng số 60/CT-VKSKV11, ngày 28 tháng 11 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội đã truy tố Nguyễn Công T, Hoàng Đức A1 và Âu Văn H1 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đều giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Công T, Hoàng Đức A1, Âu Văn H1 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Nguyễn Công T từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (24/08/2025).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Hoàng Đức A1 từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (24/08/2025).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Âu Văn H1 từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (24/08/2025).

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nilong bên trong chứa cần sa có khối lượng 0,534 gam; 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn đường kính 20 cm có dính ma túy loại Ketamine.

Tịch thu phát mại sung công Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 15 pro max màu bạc đã qua sử dụng của Nguyễn Công T; 01 điện thoại di động Iphone 13 pro max màu xanh đã qua sử dụng của Âu Văn H1; 01 hộp màu đen, khóa kéo màu đỏ, bên trong đựng 01 chiếc loa Bluetooth màu ghi xám hình trụ tròn nhãn hiệu Bose, 01 bộ sạc pin của Nguyễn Công T; 01 đèn bằng nhựa màu trắng có kiểu dáng phi hành gia.

Trả lại cho Nguyễn Công T 01 căn cước công dân số 020096010xxx mang tên Nguyễn Công T. Trả lại cho Hoàng Đức A1 01 điện thoại di động Iphone 14 pro max màu vàng đã qua sử dụng.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Đức A1 tranh luận: Về tội danh người bào chữa nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát khu vực 11 – Hà Nội. Tuy nhiên, về tình tiết giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Bị cáo Hoàng Đức A1 là người dân tộc Tày, chưa có vợ con, trẻ tuổi nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo là người có nhân thân tốt lần đầu phạm tội, có ông nội được tặng Huy chương hạng nhất, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đủ điều kiện để áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét toàn diện vụ án để bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát nhằm vừa răn đe, giáo dục đồng thời vừa thể hiện sự khoan hồng để bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội sửa chữa lỗi lầm. Đồng thời Đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động Iphone 14 pro max màu vàng đã qua sử dụng.

Bị cáo Hoàng Đức A1 nhất trí với ý kiến của người bào chữa.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo trình bày: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận, các bị cáo đánh mất tương lai và trả giá rất đắt cho hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội để làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Duy K, Anh Phạm Phương N, Anh Hoàng Duy T3, bà Vũ Thị U vắng mặt. Xét những người vắng mặt này đều có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình xét xử, căn cứ các điều 292,293 của Bộ Luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc KH1 nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản sự việc, vật chứng thu giữ, lời khai của các bị cáo, những người có quyền

lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định:

[3.1] Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 22/8/2025, tại quán bia K H1 ở khu X4, xã T, TP. Hà Nội, Nguyễn Công T đã có hành vi khởi xướng rủ Hoàng Đức A1, Âu Văn H1, Phạm Phương N, Nguyễn Duy K cùng sử dụng ma túy thì tất cả đồng ý. Sau đó, H1 đã gọi điện thoại mượn địa điểm là nhà của Hoàng Duy T3 tại thôn N, xã Nam Phù, TP Hà Nội rồi H1 dẫn T, Đức A1, K, Nam đến nhà T3 để sử dụng ma túy. Tại phòng trên tầng 2 của T3, T bỏ ma túy tổng hợp và ma túy Ketamine ra, nghiền ma túy, lấy thẻ căn cước công dân của T ra xào ma túy Ketamine, sau đó đưa Đức A1 tiếp tục xào ma túy Ketamine để T, Đức A1, H1, K cùng sử dụng hết ma túy (Nam không sử dụng ma túy). Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 23/8/2025, khi T và Đức A1 đi đến quán bia K H1 thì T có biểu hiện bất thường nên đã bị Tổ công tác Công an xã T đang làm nhiệm vụ phát hiện, đưa về trụ sở để làm việc, thu giữ 01 căn cước công dân số 020096010xxx mang tên Nguyễn Công T có dính ma túy loại Ketamine. Qua khám xét khẩn cấp nhà Hoàng Duy T3, lực lượng công an đã thu giữ 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn đường kính 20 cm có dính ma túy loại Ketamine.

[3.1] Căn cứ vào kết luận giám định số: 5527 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội ngày 02/9/2025; Kết luận giám định số 649, 650 ngày 25/8/2025, số 661 ngày 26/8/2025 và số 703 ngày 4/9/2025 của T tâm pháp y - Sở y tế Hà Nội và kết luận giám định số 6569 ngày 01/10/2025 của phòng kỹ thuật hình sự CATP Hà Nội, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội truy tố các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà Nước về chất ma túy. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ tác hại của ma túy ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội, biết hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện để thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

[5] Ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nêu trên cần xem xét những yếu tố liên quan đến vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các yếu tố khác có liên quan của bị cáo, trên cơ sở xem xét lời đề nghị, luận tội của Viện Kiểm sát, người bào chữa.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7.1] Trong quá trình điều tra, các bị cáo đều đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để làm rõ hành vi phạm tội của các đồng phạm khác cũng như hành vi phạm tội của các đồng phạm có liên quan trong quá trình giải quyết vụ án. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Do đó, cả 3 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo T được hưởng thêm tình tiết tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7.2] Bị cáo Nguyễn Công T có 14 năm công tác trong ngành công an nhân dân, bản thân bị cáo có nhiều thành tích trong sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc: Được Chủ tịch nước tặng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang Hạng Ba (QĐ số 234/QĐ-CTN ngày 20/3/2024); được Chủ tịch UBND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tặng Giấy khen (QĐ số 5861/QĐ-UBND ngày 28/5/2016); được Chủ tịch UBND Thành phố Lạng Sơn tặng giấy khen (QĐ số 3666/QĐ-UBND ngày 17/9/2019); được Chủ tịch UBND huyện Chi Lăng tặng Giấy khen (QĐ số 2870/QĐ-UBND ngày 05/7/2021) và nhiều Giấy khen, Bằng khen khác. Gia đình của bị cáo đều là Đảng viên, cán bộ mẫu mực, có nhiều đóng góp với Đảng và Nhà nước. Bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Công T1 có gần 40 năm công tác, đã đóng góp nhiều công lao to lớn trong Quân đội, cho ngành Tài chính và tỉnh Lạng Sơn, được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương lao động năm 2010; Thủ tướng chính phủ tặng bằng khen năm 2009; được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tặng Bằng khen năm 2016; Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn tặng Bằng khen năm 2009; Ban chấp hành T ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tặng Bằng khen năm 2001; Ban chấp hành Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Lạng Sơn tặng Bằng khen năm 1996; Giám đốc học viện hành chính quốc gia tặng Giấy khen năm 2019; Bộ trưởng Bộ Công an tặng Kỷ niệm chương năm 2022; Ủy ban kiểm tra T ương Đảng cộng sản Việt Nam tặng Kỷ niệm chương năm 2023; Ban chấp hành T ương Hội nông dân Việt Nam tặng Kỷ niệm chương năm 2018; Ủy ban T ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam tặng Kỷ niệm chương năm 2020; Bộ trưởng Bộ ngoại giao tặng Kỷ niệm chương năm 2018, năm 2020; Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng tặng Kỷ niệm chương năm 2016; Ban chấp hành T ương Hội chữ thập đỏ Việt Nam tặng Kỷ niệm chương năm 2011. Bị cáo có mẹ đẻ là bà Hoàng Thị Ngọc L nhiều lần được Bộ trưởng Bộ Tài chính, Kho Bạc nhà nước, T ương và địa phương tặng thưởng Bằng khen, Giấy khen (QĐ số 1099/QĐ-BTC ngày 22/7/2020; QĐ số 1152/QĐ – BTC ngày 16/7/2018) và nhiều thành tích khác vì những đóng góp cho ngành Tài chính. Bị cáo có bố vợ là ông Đinh Văn Toàn đã có hơn 30 năm cống hiến cho sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ Quốc, từng tham gia tăng cường bảo vệ biên giới các tỉnh Tây Nguyên năm 2001, đã được Đảng và

Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân huy chương, Bằng khen và Giấy khen. Do đó bị cáo T được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[7.3] Bị cáo Hoàng Đức A1 là trụ cột chính trong gia đình, gia đình có công với cách mạng. Bị cáo có ông nội là cụ Hoàng Văn Tương được Thủ tướng Phạm Văn Đồng tặng: “Huy chương kháng chiến Hạng Nhất” vì đã có thành tích trong Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vào ngày 20/03/1987. Bị cáo có bà nội là cụ Nguyễn Thị Ảnh được Chủ tịch nước Đỗ Mười tặng: “Huy chương kháng chiến Hạng Nhất” vì đã có thành tích trong Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vào ngày 15/06/1989. Bị cáo có ông ngoại là cụ Đồng Xuân Lương được chủ tịch Hội đồng nhà nước tặng: “Huân chương kháng chiến Hạng Nhất” vì đã có công lao trong Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vào ngày 29/05/1986; được Thủ tướng chính phủ Phan Văn Khải tặng “Kỷ niệm chương” Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đầy vì đã nêu cao tinh thần kiên T, bất khuất, góp phần vào thắng lợi của sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc vào ngày 07/01/2002. Bị cáo có ông cậu ruột của mẹ là cụ Đình Viết Hợi được chủ tịch Hội đồng nhà nước Võ Chí Công tặng: “Huân chương kháng chiến Hạng Ba” vì đã có công lao trong Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vào ngày 09/04/1988. Do đó bị cáo Đức A1 được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[7.4] Bị cáo Âu Văn H1 có bố đẻ là ông Âu Văn P đã có 30 năm công tác trong Quân đội nhân dân Việt Nam, góp phần xây dựng Quân đội, củng cố quốc phòng và bảo vệ Tổ quốc, được Chủ tịch nước tặng Huy chương Quân kỳ quyết thắng năm 2012; Huy chương chiến sĩ vẻ vang năm 1995, năm 2007, năm 2004, năm 2011; được bằng khen đạt giải nhất về máy trong hội thi xe máy xí nghiệp năm 1999, năm 2000 và nhiều giấy khen ghi nhận hoàn thành tốt, xuất sắc nhiệm vụ. Bị cáo có bố vợ là ông Trần Thanh Sơn đã có 17 năm công tác tại thôn Tụ Khoát, xã T, Thành phố Hà Nội và có nhiều đóng góp cho Đảng và Nhà nước, đã nhiều năm cống hiến cho sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc, từng tham gia Kháng chiến biên giới Campuchia từ năm 1977 – 1981; được Chủ tịch UBND xã T tặng giấy khen có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức, thực hiện các hoạt động kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống Công an nhân dân năm 2025. Bị cáo có ông nội là cụ Âu Văn Thạnh khi còn sống đã từng tham gia đội tuyên truyền giải phóng quân từ tháng 8 năm 1945; là chiến sĩ giải phóng quân Võ nhai Thái Nguyên, A phó chiến đấu C1 D680 – E48 F320 từ tháng 8/1948; chU công tác làm tiểu đội trưởng đội C1-D680 E48 từ tháng 9/1948 đến tháng 4/1949; phụ trách T đội Trinh sát liên lạc từ tháng 5/xxx0 đến tháng 12/xxx1; phụ trách vận tải E48 F320 từ tháng 4/xxx8; là Trợ lý bảo vệ E85 Tây Bắc từ tháng 3/xxx9 đến tháng 12/1960; phó Thư ký công đoàn nông trường Nghĩa Lộ năm 1961; là thư ký công đoàn ty thương nghiệp tỉnh Nghĩa Lộ; Trong những năm kháng chiến giải phóng từng nhận nhiều nhiệm vụ chiến đấu khác nhau và có nhiều đóng góp to lớn cho

Đảng và Nhà nước; được Đảng và Nhà nước trao tặng huy hiệu 50 năm tuổi Đảng. Do đó bị cáo H1 được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự

[8] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa từng bị kết án, xử lý hành chính, xử lý kỷ luật nên đều có nhân thân tốt.

[9] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử nhận thấy đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, chỉ đạo, điều hành chặt chẽ. Về nguyên nhân, điều kiện, hoàn cảnh phạm tội thấy rằng các bị cáo và các đối tượng liên quan là bạn bè có quen biết nhau từ trước, trước đó bị cáo T đã uống rượu, sau đó tiếp tục ăn uống tại quán bia K H1 ở khu X4, xã T, Thành phố Hà Nội; Nguyễn Công T đã có hành vi khởi xướng rủ Hoàng Đức A1, Âu Văn H1, Phạm Phương N, Nguyễn Duy K cùng sử dụng ma túy; Âu Văn H1 đã có hành vi gọi điện thoại mượn địa điểm là nhà của Hoàng Duy T3 tại thôn N, xã Nam Phù, TP Hà Nội để sử dụng ma túy. Tại phòng trên tầng 02 của T3, T bỏ ma túy tổng hợp và ma túy Ketamine ra, nghiền ma túy, lấy thẻ căn cước công dân của T ra xào ma túy Ketamine, sau đó đưa Đức A1 tiếp tục xào ma túy Ketamine để T, Đức A1, H1, K cùng sử dụng hết ma túy. Xét vai trò của 03 bị cáo trong vụ án cơ bản tương đương nhau, trong đó Nguyễn Công T là người mang ma túy, loa Bluetooth đến; Âu Văn H1 là người cung cấp địa điểm còn Hoàng Đức A1 trực tiếp xào ma túy. Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội đồng thời cũng để răn đe, ngăn ngừa các hành vi, tội phạm về ma túy tương tự đang ngày càng gia tăng trong đời sống xã hội hiện nay. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhận thức, thái độ ăn năn, hối cải của mỗi bị cáo để quyết định hình phạt.

[9.1] Xét thấy, các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự cho các bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Đối với bị cáo Nguyễn Công T có 03 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (có 105 tài liệu về danh hiệu khen thưởng của bản thân và gia đình có nhiều cống hiến, lập nhiều thành tích xuất sắc trong quá trình công tác). Tiếp theo là bị cáo Hoàng Đức A1 có 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (có 06 tài liệu về danh sách khen thưởng của gia đình, có nhiều cống hiến, có công với cách mạng), cuối cùng là bị cáo Âu Văn H1 có 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (có 31 tài liệu về danh sách khen thưởng của bản thân, gia đình có nhiều cống hiến trong quá trình công tác).

[9.2] Đánh giá toàn diện vụ án, nguyên nhân, điều kiện, hoàn cảnh phạm tội, các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân và gia đình có nhiều tài liệu minh chứng cho nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như đã nêu tại mục **[7.2]**, **[7.3]**, **[7.4]** nên Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc và quyết định áp dụng giảm nhẹ thêm hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình, cũng là vừa phù hợp với quy định pháp luật, vừa đảm bảo tính răn đe đồng thời thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước.

[10] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng:

[11.1] Đối với 01 túi nilong bên trong chứa cần sa có khối lượng 0,534 gam; 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn đường kính 20 cm có dính ma túy loại Ketamine có liên quan đến tội phạm cần tịch thu, tiêu hủy.

[11.2] Đối với 01 điện thoại di động Iphone 15 pro max màu bạc đã qua sử dụng của Nguyễn Công T; 01 điện thoại di động Iphone 13 pro max màu xanh đã qua sử dụng tạm giữ của Âu Văn H1; 01 hộp màu đen, khóa kéo màu đỏ, bên trong đựng 01 chiếc loa Bluetooth màu ghi xám hình trụ tròn nhãn hiệu Bose, 01 bộ sạc pin của Nguyễn Công T; 01 đèn bằng nhựa màu trắng có kiểu dáng phi hành gia được sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại, sung ngân sách Nhà nước.

[11.3] Trả lại cho Nguyễn Công T 01 căn cước công dân số 020096010xxx mang tên Nguyễn Công T.

[11.4] Trả lại cho Hoàng Đức A1 01 điện thoại di động Iphone 14 pro max màu vàng đã qua sử dụng.

[12] Đối với Hoàng Duy T3 là người cho H1 mượn phòng tại thôn N, xã Nam Phú, TP. Hà Nội. Quá trình điều tra xác định khi cho H1 mượn phòng, T3 không biết H1 mượn phòng để cho các đối tượng sử dụng ma túy tại nhà của mình. Khi các đối tượng sử dụng ma túy tại phòng ngủ tầng 2, T3 nằm ngủ tại tầng 1 của ngôi nhà, không đi lên tầng 2 nên T3 không biết và cũng không chuẩn bị công cụ để sử dụng ma túy hay tham gia sử dụng ma túy, xét nghiệm ma túy trong nước tiểu của T3 cho kết quả âm tính. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với T3 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[13] Đối với Nguyễn Duy K có sử dụng ma túy cùng các đối tượng. K chỉ đi cùng và sử dụng ma túy do T cho, không có hành vi cung cấp ma túy hay chuẩn bị địa điểm, công cụ để sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với K về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Cơ quan điều tra đã chU hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền xử phạt hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[14] Đối với Phạm Phương N không có vai trò giúp sức cho các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bản thân Nam khai khi được đưa ma túy cho để sử dụng nhưng Nam chỉ cầm mà không hít ma túy vào cơ thể. Tại bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội ngày 01/10/2025 kết luận trong mẫu nước tiểu của Phạm Phương N không tìm thấy chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Nam về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[15] Đối với Hoàng Đức A1 có hành vi tàng trữ trái phép 0,534 gam ma túy cần sa, về nhân thân, Đức A1 chưa có tiền án, tiền sự. Do vậy, hành vi nêu trên của Hoàng Đức A1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an Hà Nội đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Đức A1 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[16] Đối với nam thanh niên theo T khai tên là Kim, sử dụng số điện thoại 0828332xxx, là người đã cho T ma túy để sử dụng. Quá trình điều tra, T không cung cấp được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của Kim. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh làm rõ chủ đăng ký thuê bao số 0828332xxx là anh Nguyễn Minh Đ (SN: 2000, HKTT: Khu Thị Chung, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh). Anh Đ khai không sử dụng số điện thoại trên và không cho ai mượn căn cước công dân để đăng ký số thuê bao trên, anh Đ không quen biết Nguyễn Công T. Tiến hành cho T nhận dạng Đ, T khẳng định Đ không phải là người cho T ma túy vào ngày 22/8/2025. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Đ là có căn cứ. Ngoài những thông tin trên, T không cung cấp được tài liệu, thông tin nào khác nên không có căn cứ để xác minh về đối tượng đã cho T ma túy, kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục xác minh để xử lý.

[17] Đối với người đã bán 0,534 gam cần sa cho Đức A1. Sau khi mua cần sa, tin nhắn trên ứng dụng Telegram giữa Đức A1 và người bán ma túy đã bị xóa, Đức A1 không nhớ được tên tài khoản của người bán ma túy trên ứng dụng Telegram. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại di động Iphone 14 pro max màu vàng của Đức A1 không phát hiện nội dung nào có liên quan đến việc liên lạc trao đổi mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ được để xử lý, kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục xác minh để xử lý.

[18] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án .

[19] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Công T, Hoàng Đức A1 và Âu Văn H1 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Công T.

Xử phạt Nguyễn Công T **04 (Bốn)** năm **06 (Sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 24/08/2025).

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Hoàng Đức A1.

Xử phạt Hoàng Đức A1 **04 (Bốn)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 24/08/2025).

2.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Âu Văn H1.

Xử phạt Âu Văn H1 **04 (Bốn)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 24/08/2025).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nilong bên trong chứa cần sa có khối lượng 0,534 gam; 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn đường kính 20 cm có dính ma túy loại Ketamine.

- Tịch thu phát mại sung công Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 15 pro max màu bạc đã qua sử dụng của Nguyễn Công T; 01 điện thoại di động Iphone 13 pro max màu xanh đã qua sử dụng tạm giữ của Âu Văn H1; 01 điện thoại di động Iphone 14 pro max màu vàng đã qua sử dụng tạm giữ của Hoàng Đức A1; 01 hộp màu đen, khóa kéo màu đỏ, bên trong đựng 01 chiếc loa Bluetooth màu ghi xám hình trụ tròn nhãn hiệu Bose, 01 bộ sạc pin của Nguyễn Công T. 01 đèn bằng nhựa màu trắng có kiểu dáng phi hành gia.

- Trả lại cho Nguyễn Công T 01 căn cước công dân số 020096010xxx mang tên Nguyễn Công T.

- Trả lại cho Hoàng Đức A1 01 điện thoại di động Iphone 14 pro max màu vàng đã qua sử dụng

(Vật chứng, tài sản hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Hà Nội quản lý theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/12/2025)

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Công T, Hoàng Đức A1 và Âu Văn H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 11 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 11 – Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Thị Hà